

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19/10/2018

V/v tranh chấp về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hùng

2. Ông Cấn Kim Khôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Quyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Kiều H – Sinh năm: 1977

Trú tại: Số A – hẻm B - Tổ dân phố C – thị trấn M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng. (Bà H có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Công H1 – Sinh năm: 1972

Trú tại: Số A – hẻm B - Tổ dân phố C – thị trấn M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng. (Ông H1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 28 tháng 5 năm 2018 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đinh Thị Kiều H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà H, ông H1 tự nguyện tìm hiểu yêu thương và quyết định chung sống cùng nhau từ năm 1995 được hai bên gia đình cho phép tổ chức đám cưới, đến ngày 26/4/2010 bà H và ông H1 tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống hôn nhân thời gian đầu hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì; sau một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do không hòa hợp được trong cuộc sống, vợ chồng

thường xuyên cãi nhau. Ông H1 thường xuyên gây sự ngang ngược, cố chấp, thiếu trách nhiệm với vợ con, còn trong chuyện chăn gối vợ chồng ông H1 thường xuyên bạo lực tình dục, lăng mạ, chửi mắng bà H như một con đĩ. Ông H1 ghen tuông vô cớ có những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà H, tình trạng như vậy đã diễn ra mười mấy năm nay, vì lo cho con chung nên bà H đã cố gắng để có thể hòa hợp hơn với chồng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được. Hiện nay tuy cùng sống chung một nhà nhưng bà H và ông H1 không ăn chung, ngủ chung, mọi sinh hoạt trong gia đình việc ai người đó làm, không ai còn quan tâm đến ai nữa, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nữa, nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Công H1.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà H và ông H1 có 03 con chung là Nguyễn Công Đ1, sinh ngày 31/8/1996; Nguyễn Thị Kiều L, sinh ngày: 10/02/1997; Nguyễn Thị Kiều N, sinh ngày 17/10/2006. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung là Nguyễn Thị Kiều N, sinh ngày 17/10/2006 và không yêu cầu ông Nguyễn Công H1 cấp dưỡng nuôi 01 con chung; còn đối với 02 con chung là Nguyễn Công Đ1 và Nguyễn Thị Kiều L đã thành niên và tự lo cho cuộc sống của mình được nên bà H không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung;

- Về nợ chung: Bà H và ông H1 không có nợ chung.

Ngoài ra bà Đinh Thị Kiều H không trình bày hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Đinh Thị Kiều H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn ông Nguyễn Công H1.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đánh giá về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định pháp luật về tố tụng.

- Nguyên đơn bà Đinh Thị Kiều H chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn ông Nguyễn Công H1 không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự như không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do.

- Về nội dung của vụ án:

Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân của bà H và ông H1 không đạt được mục đích, tình trạng mâu thuẫn kéo dài, ông H1 không thể hiện mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà H có đơn yêu cầu ly hôn với ông H1 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông H1.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà H và ông H1 có 03 con chung là Nguyễn Công Đ1, sinh ngày 31/8/1996; Nguyễn Thị Kiều L, sinh ngày 10/02/1997; Nguyễn Thị Kiều N, sinh ngày 17/10/2006. Xét yêu cầu của bà H và xét nguyện vọng của con chung Nguyễn Thị Kiều N nên giao 01 con chung Nguyễn Thị Kiều N, sinh ngày 17/10/2006 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu N thành niên là có cơ sở chấp nhận. Còn đối với 02 con chung là Nguyễn Công Đ1, Nguyễn Thị Kiều L đã thành niên và có công việc làm ổn định bà H không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà H không yêu cầu ông H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, ông H1 không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà H trình bày không có nợ chung, không ai yêu cầu bà H, ông H1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung nên không xem xét.

- Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Đinh Thị Kiều H cung cấp: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 03 giấy khai sinh của con chung (bản sao); 01 Giấy chứng minh nhân dân của bà Đinh Thị Kiều H (bản sao); 01 Giấy chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Công H1 (bản phô tô); 01 Giấy chứng minh nhân dân của bà Phạm Thị L1 (bản phô tô); 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Đinh Thị Kiều H (bản sao); 01 EMS chuyển phát nhanh số hiệu EC 67 295965 0 NV (bản chính);

+ Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: 01 Biên bản lấy lời khai của bà Đinh Thị Kiều H ngày 07/6/2018; 01 biên bản xác minh ngày 09/7/2018; 01 bản tự khai của Nguyễn Thị Kiều N ngày 21/8/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Đinh Thị Kiều H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Công H1, có nơi cư trú Số A – hẻm B - Tổ dân phố C – thị trấn M –

huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Công H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Công H1 là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Bà H và ông H1 tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 26/4/2010 vì vậy quan hệ hôn nhân được xác lập giữa bà H và ông H1 là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông H1 đã xảy ra Nền mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng thiếu tôn trọng nhau, ghen tuông vô cớ dẫn đến xúc phạm danh dự, nhân phẩm với nhau khiến cuộc sống hôn nhân trở nên căng thẳng. Bà H cũng khẳng định hiện nay tuy cùng sống chung dưới một mái nhà nhưng bà H và ông H1 không ăn chung, ngủ chung, mọi sinh hoạt trong gia đình việc ai người đó làm, không ai còn quan tâm đến ai nữa, tình cảm vợ chồng không còn nên bà H đã có đơn yêu cầu ly hôn nhưng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án ông H1 đã không có ý kiến cũng như hành động mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, ông H1 không thuyết phục được bà H hàn gắn hạnh phúc gia đình để vợ chồng trở về sống với nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn của bà H và ông H1 trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nữa.

Tại biên bản xác minh ngày 09/7/2018 của Công an khu vực thị trấn M, huyện Đ thì ông H1 có mặt tại địa phương.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn, không ai còn quan tâm đến ai nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài.

Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội Đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đinh Thị Kiều H với ông H1 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh của các con cấp tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thể hiện Nguyễn Công Đ1, sinh ngày 31/8/1996; Nguyễn Thị Kiều L, sinh ngày 10/02/1997; Nguyễn Thị Kiều N, sinh ngày 17/10/2006 là các con chung của bà H và ông H1 theo khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi 01 con chung. Xét thấy bà H có công việc và thu nhập ổn định cũng như nguyện vọng của con chung từ đủ 7 tuổi trở

lên thì cháu Kiều N có mong muốn được sống cùng mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung Nguyễn Thị Kiều N, sinh ngày 17/10/2006 cho bà H được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

Còn đối với 02 con chung Nguyễn Công Đ1, sinh ngày 31/8/1996, Nguyễn Thị Kiều L, sinh ngày 10/02/1997 đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà H và ông H1 không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bà Đinh Thị Kiều H khởi kiện ly hôn nên phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA /2015/ 0007521 ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Kiều H.

1.Về hôn nhân: Cho bà Đinh Thị Kiều H được ly hôn với ông Nguyễn Công H1.

2.Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Thị Kiều N, sinh ngày 17/10/2006 cho bà Đinh Thị Kiều H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Ông Nguyễn Công H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Bà Đinh Thị Kiều H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Đinh Thị Kiều H đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007521 ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Đinh Thị Kiều H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 19/10/2018); Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm đồng;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Văn Hùng